

Số: 973/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc nhắc nhở học vụ đối với sinh viên đại học chính quy tiếng Anh bán phần -
chương trình đặc biệt xét học vụ học kỳ 1 NH 2025 – 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 16/9/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần, chương trình đặc biệt trong học kỳ 1 năm học 2025 – 2026;

Căn cứ biên bản Hội đồng xét cảnh báo học vụ số: 502/BB-ĐHNH ngày 08/04/2026;

Xét Tờ trình số 90/TTr-ĐHNH-PĐT ngày 08/04/2026 của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử lý cảnh báo học vụ nhắc nhở 54 sinh viên đại học chính quy tiếng Anh bán phần và chương trình đặc biệt có tên sau do có kết quả học tập yếu kém trong học kỳ 1 năm học 2025 – 2026.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Trung tâm sinh viên và quan hệ doanh nghiệp gửi thông báo tình hình học tập của sinh viên có tên ở Điều 1 về gia đình sinh viên để phối hợp cùng Nhà Trường trong nỗ lực nâng cao ý thức và cải thiện kết quả học tập đối với sinh viên.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Giám đốc Trung tâm sinh viên và quan hệ doanh nghiệp, Trưởng các Khoa quản lý sinh viên và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- BGH
- Như Điều 3;
- Lưu VP, P.QLĐT.



HIỆU TRƯỞNG

GS, TS. Nguyễn Đức Trung

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TIẾNG ANH BÁN PHẦN, CHƯƠNG TRÌNH ĐẶC BIỆT
BỊ NHẮC NHỞ ĐỢT XÉT HỌC VỤ HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025 -2026**



(Ban hành kèm theo Quyết định số: 973 /QĐ-ĐHNH, ngày 08 tháng 04 năm 2026 của Hiệu trưởng)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	TBC	Số TC	Mức xử lý học vụ HK1 2025-2026	Lý do	Ngành học	Khóa	Ghi chú
1	050609212065	Nguyễn Thục Nghi	07/08/2003	HQ9-GE01	1.7	114	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Kế toán	K9	
2	050609211975	Rahlan Tống Thị Lan Hương	17/06/2003	HQ9-GE14	1.5	108	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K9	
3	050609211110	Lê Thanh Phong	21/07/2003	HQ9-GE04	0	108	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K9	
4	050609211887	Trần Hoàng Đạt	25/09/2003	HQ9-GE19	1.8	107	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K9	
5	050610221233	Nguyễn Thanh Phong	14/03/2004	HQ10-GE03	0	96	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K10	
6	050610220456	Đỗ Huy Phong	29/02/2004	HQ10-GE04	1.9	103	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K10	
7	050610220591	Nguyễn Hoàng Anh Thư	02/08/2004	HQ10-GE15	1.4	100	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K10	
8	050610220005	Huỳnh Nhật An	06/05/2004	HQ10-GE20	1.5	102	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K10	
9	050610220971	Phạm Quỳnh Hương	02/10/2004	HQ10-GE22	1.9	106	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K10	
10	050610220167	Phạm Gia Hân	30/04/2004	HQ10-GE26	1.8	111	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K10	
11	050610220681	Nguyễn Ngọc Trung	08/07/2004	HQ10-GE27	1.3	93	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K10	
12	050610220147	Phan Quang Tuấn Hải	07/06/2003	HQ10-GE32	1.9	59	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K10	
13	050610220895	Huỳnh Trúc Giang	16/06/2004	HQ10-GE07	1.8	102	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K10	
14	050610221416	Mai Việt Tiến	29/06/2004	HQ10-GE07	1.6	81	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K10	
15	050611230562	Lê Phương Linh	20/06/2005	HQ11-MAG02	1.5	70	Nhắc nhở	Học lực yếu	Quản trị kinh doanh	K11	
16	050611231154	Nguyễn Thị Minh Thảo	15/06/2005	HQ11-BAF06	1.1	54	Nhắc nhở	Học lực yếu	Tài chính - Ngân hàng	K11	
17	050611231549	Nguyễn Quốc Việt	08/05/2005	HQ11-BAF05	1.8	83	Nhắc nhở	Học lực yếu	Tài chính - Ngân hàng	K11	
18	050212240013	Hồ Anh Minh	13/09/2006	HQ12-MIS01	1.7	38	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Hệ thống thông tin Quản Lý	K12	
19	050212240065	Phan Hồng Quân	27/04/2006	HQ12-MIS01	1.3	36	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Hệ thống thông tin Quản Lý	K12	
20	050512240010	Tạ Phương Anh	04/07/2006	HQ12-ACC03	1.9	48	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Kế toán	K12	
21	050512240030	Nguyễn Đức Hoàng	12/01/2006	HQ12-ACC04	1.5	42	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Kế toán	K12	



STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	TBC	Số TC	Mức xử lý học vụ HK1 2025-2026	Lý do	Ngành học	Khóa	Ghi chú
22	050512240042	Trương Chí Kiên	29/03/2006	HQ12-ACC06	0.4	32	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Kế toán	K12	
23	150401240022	Phạm Lê Minh	05/10/2006	HQ12-BBE02	1.8	54	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Ngôn Ngữ Anh	DB K1	
24	050312240014	Phạm Quỳnh Anh	16/05/2006	HQ12-MAG02	1.7	49	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K12	
25	050312240249	Trần Đức Bình	11/02/2006	HQ12-MAG01	1.3	43	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K12	
26	050312240029	Phạm Nguyễn Như Danh	28/09/2006	HQ12-MAG08	1.4	36	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K12	
27	050312240034	Trương Quốc Đạt	15/02/2006	HQ12-MAG02	1.7	48	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K12	
28	050312240033	Nguyễn Thành Đạt	21/06/2006	HQ12-MAG07	1.3	38	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K12	
29	050312240030	Trần Thị Ngọc Diễm	31/05/2006	HQ12-MAG02	1.9	48	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K12	
30	050312240067	Thiều Hoàng Gia Hưng	15/07/2006	HQ12-MAG02	1.8	43	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K12	
31	050312240317	Nguyễn Phạm Thanh Nhật	17/10/2006	HQ12-MAG02	1.3	36	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K12	
32	050312240322	Nguyễn Vũ Phương Nhi	15/04/2006	HQ12-MAG05	1.6	42	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K12	
33	050312240331	Võ Thị Diệu Oanh	03/03/2006	HQ12-MAG03	0	34	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K12	
34	050312240334	Lê Hữu Pho	16/09/2006	HQ12-MAG06	1.8	39	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K12	
35	050312240165	Ngô Đức Thuận	01/09/2006	HQ12-MAG03	1.6	33	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K12	
36	050312240184	Tạ Văn Toàn	04/03/2006	HQ12-MAG03	1.6	43	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K12	
37	050312240207	Lê Nguyên Trường	15/11/2006	HQ12-MAG05	1.3	42	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K12	
38	050312240208	Đặng Anh Tú	01/08/2006	HQ12-MAG03	1.9	45	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K12	
39	050312240211	Nguyễn Thế Tuấn	24/09/2006	HQ12-MAG07	1.8	42	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K12	
40	050112240367	Bùi Thị Phương Anh	13/07/2006	HQ12-BAF14	1.9	46	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K12	
41	050112240006	Ngô Vân Anh	20/09/2006	HQ12-BAF05	1.9	44	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K12	
42	050112240438	Nông Nguyễn Hải Bình	10/10/2006	HQ12-BAF13	1.7	46	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K12	
43	050112240096	Ngụy Hoàng Hy	25/10/2006	HQ12-BAF06	1.5	41	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K12	
44	050112240337	Lê Trịnh Quang Long	19/01/2006	HQ12-BAF05	1.5	43	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K12	
45	050112240877	Nguyễn Thế Quốc	19/05/2006	HQ12-BAF17	1.8	33	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K12	

NG
 ĐỒNG
 LÂN HÀ
 PHỒ
 MINH

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	TBC	Số TC	Mức xử lý học vụ HK1 2025-2026	Lý do	Ngành học	Khóa	Ghi chú
46	050112241005	Nguyễn Thị Ý Thương	03/04/2006	HQ12-BAF01	1.9	49	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K12	
47	050112240275	Nguyễn Minh Trí	11/01/2006	HQ12-BAF13	1.9	49	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K12	
48	050112241095	Nguyễn Cẩm Tú	25/11/2006	HQ12-BAF22	1.7	33	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K12	
49	050112240356	Bùi Thảo Vy	16/07/2006	HQ12-BAF16	0	21	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K12	
50	050313250040	Phan Nguyễn Gia Bảo	01/01/2007	HQ13-MAG06	1.7	11	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K13	
51	050113250105	Nguyễn Quang Biên	07/12/2007	HQ13-BAF22	1.6	10	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K13	
52	050113250199	Nguyễn Đình Đạt	02/09/2007	HQ13-BAF13	1.7	10	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K13	
53	050113250375	Mohamad Ismael	28/12/2007	HQ13-BAF23	1.9	12	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K13	
54	050113250705	Trần Quốc Ngợi	17/04/2007	HQ13-BAF02	1.3	10	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K13	

Tổng số: 54 sinh viên



No: 973/QĐ-ĐHNH

Ho Chi Minh City, April 08, 2026



DECISION

Regarding the academic warning for full-time undergraduate students in the semi-English program – special program academic review for Semester 1, Academic Year 2025–2026

RECTOR OF HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

Pursuant to Resolution No. 159/NQ-ĐHNH-HĐT (September 16th, 2024) of the Chairman of the University Council on promulgating the “Regulations on functions, duties, powers, and organizational structure of affiliated and subordinate units of Banking University Ho Chi Minh City”;

Pursuant to Decision No. 1577/QĐ-ĐHNH (August 31th, 2021) of the Rector on amending and supplementing a number of articles of the academic management regulations for high-quality undergraduate training programs at Banking University Ho Chi Minh City issued under Decision No. 2134A/QĐ-ĐHNH dated October 2, 2017;

Pursuant to Decision No. 466/QĐ-ĐHNH (February 28th, 2024) of the Rector on promulgating the Regulations on organization and management of undergraduate training at Banking University Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 1070/QĐ-ĐHNH (April 24th, 2024) of the Rector on promulgating the Regulations on organization and implementation of high-quality training programs, partial English programs, and special undergraduate training programs at Banking University Ho Chi Minh City;

Based on the academic results of full-time undergraduate students in the semi-English program and the special program in Semester 1 of the 2025–2026 academic year;

Based on the Minutes of the Academic Warning Review Council No. 502/BB-ĐHNH (April 08, 2026);

Considering the Submission No. 90/TTr-ĐHNH-PĐT (April 08, 2026), from the Head of the Department of Academic Affairs.

DECIDES:

Article 1. Handling academic warning notices for 54 full-time undergraduate students in the semi-English program and special program listed below due to poor academic performance in Semester 1 of the 2025–2026 academic year.

(List attached)

Article 2. Center for students and corporate relations shall send a notice on the academic performance of the students listed in Article 1 to their families, in order to coordinate with the University in efforts to raise awareness and improve the students' academic results.

Article 3. Chief of the Office, Heads of the Department of Academic Affairs, The Director of the Center for students and corporate relations, the Heads of the Faculties managing the students, and the students listed in Article 1 shall be responsible for the implementation of this Decision.

Recipients:

- As in Article 3;
- CSCR;
- Archives: GAO, DAA.

RECTOR

(Signed)

Nguyen Duc Trung

**LIST OF FULL-TIME UNDERGRADUATE STUDENTS IN THE SEMI-ENGLISH PROGRAM AND SPECIAL PROGRAM
SUBJECT TO ACADEMIC WARNING IN THE ACADEMIC REVIEW OF SEMESTER 1, ACADEMIC YEAR 2025–2026**



(Sued together with Decision No. 973/QĐ-ĐHNH, April 8, 2026 of the Rector)

No.	Student ID	Full Name		Date of Birth	Class	GPA	Credits Earned	Academic Action (Semester 1, AY 2025–2026)	Reason	Major	Cohor	Re marks
1	050609212065	Nguyễn Thục Nghi		07/08/2003	HQ9-GE01	1.7	114	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Kế toán	K9	
2	050609211975	Rahlan Tống Thị Lan Hương		17/06/2003	HQ9-GE14	1.5	108	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K9	
3	050609211110	Lê Thanh Phong		21/07/2003	HQ9-GE04	0	108	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K9	
4	050609211887	Trần Hoàng Đạt		25/09/2003	HQ9-GE19	1.8	107	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K9	
5	050610221233	Nguyễn Thanh Phong		14/03/2004	HQ10-GE03	0	96	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K10	
6	050610220456	Đỗ Huy Phong		29/02/2004	HQ10-GE04	1.9	103	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K10	
7	050610220591	Nguyễn Hoàng Anh Thư		02/08/2004	HQ10-GE15	1.4	100	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K10	
8	050610220005	Huỳnh Nhật An		06/05/2004	HQ10-GE20	1.5	102	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K10	
9	050610220971	Phạm Quỳnh Hương		02/10/2004	HQ10-GE22	1.9	106	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K10	
10	050610220167	Phạm Gia Hân		30/04/2004	HQ10-GE26	1.8	111	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K10	
11	050610220681	Nguyễn Ngọc Trung		08/07/2004	HQ10-GE27	1.3	93	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K10	
12	050610220147	Phan Quang Tuấn Hải		07/06/2003	HQ10-GE32	1.9	59	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K10	
13	050610220895	Huỳnh Trúc Giang		16/06/2004	HQ10-GE07	1.8	102	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K10	
14	050610221416	Mai Việt Tiến		29/06/2004	HQ10-GE07	1.6	81	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K10	
15	050611230562	Lê Phương Linh		20/06/2005	HQ11-MAG02	1.5	70	Nhắc nhở	Học lực yếu	Quản trị kinh doanh	K11	
16	050611231154	Nguyễn Thị Minh Thảo		15/06/2005	HQ11-BAF06	1.1	54	Nhắc nhở	Học lực yếu	Tài chính - Ngân hàng	K11	
17	050611231549	Nguyễn Quốc Việt		08/05/2005	HQ11-BAF05	1.8	83	Nhắc nhở	Học lực yếu	Tài chính - Ngân hàng	K11	
18	050212240013	Hồ Anh Minh		13/09/2006	HQ12-MIS01	1.7	38	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Hệ thống thông tin Quản Lý	K12	
19	050212240065	Phan Hồng Quân		27/04/2006	HQ12-MIS01	1.3	36	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Hệ thống thông tin Quản Lý	K12	



No.	Student ID	Full Name	Date of Birth	Class	GPA	Credits Earned	Academic Action (Semester 1, AY 2025–2026)	Reason	Major	Cohor	Re marks
20	050512240010	Tạ Phương Anh	04/07/2006	HQ12-ACC03	1.9	48	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Kế toán	K12	
21	050512240030	Nguyễn Đức Hoàng	12/01/2006	HQ12-ACC04	1.5	42	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Kế toán	K12	
22	050512240042	Trương Chí Kiên	29/03/2006	HQ12-ACC06	0.4	32	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Kế toán	K12	
23	150401240022	Phạm Lê Minh	05/10/2006	HQ12-BBE02	1.8	54	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Ngôn Ngữ Anh	DB K1	
24	050312240014	Phạm Quỳnh Anh	16/05/2006	HQ12-MAG02	1.7	49	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K12	
25	050312240249	Trần Đức Bình	11/02/2006	HQ12-MAG01	1.3	43	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K12	
26	050312240029	Phạm Nguyễn Như Danh	28/09/2006	HQ12-MAG08	1.4	36	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K12	
27	050312240034	Trương Quốc Đạt	15/02/2006	HQ12-MAG02	1.7	48	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K12	
28	050312240033	Nguyễn Thành Đạt	21/06/2006	HQ12-MAG07	1.3	38	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K12	
29	050312240030	Trần Thị Ngọc Diễm	31/05/2006	HQ12-MAG02	1.9	48	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K12	
30	050312240067	Thiều Hoàng Gia Hưng	15/07/2006	HQ12-MAG02	1.8	43	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K12	
31	050312240317	Nguyễn Phạm Thanh Nhật	17/10/2006	HQ12-MAG02	1.3	36	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K12	
32	050312240322	Nguyễn Vũ Phương Nhi	15/04/2006	HQ12-MAG05	1.6	42	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K12	
33	050312240331	Võ Thị Diệu Oanh	03/03/2006	HQ12-MAG03	0	34	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K12	
34	050312240334	Lê Hữu Pho	16/09/2006	HQ12-MAG06	1.8	39	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K12	
35	050312240165	Ngô Đức Thuận	01/09/2006	HQ12-MAG03	1.6	33	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K12	
36	050312240184	Tạ Văn Toàn	04/03/2006	HQ12-MAG03	1.6	43	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K12	
37	050312240207	Lê Nguyên Trường	15/11/2006	HQ12-MAG05	1.3	42	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K12	
38	050312240208	Đặng Anh Tú	01/08/2006	HQ12-MAG03	1.9	45	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K12	
39	050312240211	Nguyễn Thế Tuấn	24/09/2006	HQ12-MAG07	1.8	42	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K12	
40	050112240367	Bùi Thị Phương Anh	13/07/2006	HQ12-BAF14	1.9	46	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K12	
41	050112240006	Ngô Vân Anh	20/09/2006	HQ12-BAF05	1.9	44	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K12	

ĐỒNG
NGÀNH
HỒ
MINH

No.	Student ID	Full Name	Date of Birth	Class	GPA	Credits Earned	Academic Action (Semester 1, AY 2025-2026)	Reason	Major	Cohor	Re marks
42	050112240438	Nông Nguyễn Hải Bình	10/10/2006	HQ12-BAF13	1.7	46	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K12	
43	050112240096	Nguy Hoàng Hy	25/10/2006	HQ12-BAF06	1.5	41	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K12	
44	050112240337	Lê Trịnh Quang Long	19/01/2006	HQ12-BAF05	1.5	43	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K12	
45	050112240877	Nguyễn Thế Quốc	19/05/2006	HQ12-BAF17	1.8	33	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K12	
46	050112241005	Nguyễn Thị Ý Thương	03/04/2006	HQ12-BAF01	1.9	49	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K12	
47	050112240275	Nguyễn Minh Trí	11/01/2006	HQ12-BAF13	1.9	49	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K12	
48	050112241095	Nguyễn Cẩm Tú	25/11/2006	HQ12-BAF22	1.7	33	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K12	
49	050112240356	Bùi Thảo Vy	16/07/2006	HQ12-BAF16	0	21	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K12	
50	050313250040	Phan Nguyễn Gia Bảo	01/01/2007	HQ13-MAG06	1.7	11	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Quản trị kinh doanh	K13	
51	050113250105	Nguyễn Quang Biền	07/12/2007	HQ13-BAF22	1.6	10	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K13	
52	050113250199	Nguyễn Đình Đạt	02/09/2007	HQ13-BAF13	1.7	10	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K13	
53	050113250375	Mohamad Ismael	28/12/2007	HQ13-BAF23	1.9	12	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K13	
54	050113250705	Trần Quốc Ngợi	17/04/2007	HQ13-BAF02	1.3	10	Nhắc nhở	Học lực yếu kém	Tài chính - Ngân hàng	K13	

Toatal: 54 students ✓

